

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MACSTAR**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 29/2025 /BTT-MAC  
( V/việc: CBTT BCTC soát xét 2025 )

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hải phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Thực hiện quy định tại khoản 3 điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Tập đoàn Macstar thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính soát xét năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty CP Tập đoàn MacStar.

- Mã chứng khoán: MAC.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.3766561

- Website: maserco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC soát xét năm 2025

☒ BCTC hợp nhất ( TCNY có công ty con)

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại( đối với BCTC được kiểm toán):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/8/2025 tại đường dẫn: maserco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MACSTAR**

*Tài liệu đính kèm:*

- BCTC soát xét 2025
- Giải trình số liệu 6T năm 2025



**Trịnh Thị Thu Trang**

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN MACSTAR**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>12 – 30</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (Tên cũ: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải 1, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200563063, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung 21 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 13 tháng 06 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0225) 3766.561
- Fax : (0225) 3765.671

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Cáp Trọng Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025

**Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Cáp Trọng Cường – Tổng Giám đốc (từ ngày 05 tháng 4 năm 2025) và ông Trần Tiến Dũng – Tổng Giám đốc (đến ngày 04 tháng 4 năm 2025).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Cáp Trọng Cường**

Ngày 22 tháng 8 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>45.653.286.270</b>	<b>73.948.113.436</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>10.516.751.542</b>	<b>21.909.254.364</b>
1. Tiền	111		2.516.751.542	10.309.254.364
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	11.600.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>16.669.967.500</b>	<b>27.464.428.161</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	16.669.967.500	27.464.428.161
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>15.083.131.366</b>	<b>21.731.253.356</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.283.928.534	8.852.248.391
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	608.958.221	10.155.222.974
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	4.190.244.611	2.723.781.991
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>3.054.558.825</b>	<b>2.635.326.240</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.092.425.779	2.673.193.194
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(37.866.954)	(37.866.954)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>328.877.037</b>	<b>207.851.315</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	220.865.460	207.851.315
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		104.116.383	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	3.895.194	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>226.756.956.342</b>	<b>184.757.906.629</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>30.301.128.276</b>	<b>33.601.128.276</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	30.301.128.276	33.601.128.276
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>11.391.234.170</b>	<b>13.042.200.920</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	10.757.602.170	12.408.568.920
<i>Nguyên giá</i>	222		48.759.714.125	50.015.432.307
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(38.002.111.955)	(37.606.863.387)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	633.632.000	633.632.000
<i>Nguyên giá</i>	228		673.632.000	673.632.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(40.000.000)	(40.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>16.311.627</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		16.311.627	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>184.975.286.740</b>	<b>138.022.383.475</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	195.500.000.000	152.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	900.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(11.424.713.260)	(15.677.616.525)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>72.995.529</b>	<b>92.193.958</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	72.995.529	92.193.958
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>272.410.242.612</b>	<b>258.706.020.065</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>21.880.755.521</b>	<b>22.967.664.523</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>21.880.755.521</b>	<b>22.967.664.523</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	9.673.634.592	4.955.181.401
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.166.232.043	632.872.686
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	5.229.773.052	9.092.765.068
4. Phải trả người lao động	314		1.196.666.294	2.811.989.636
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.116.838.355	3.858.105.787
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	72.000.000	153.574.074
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	442.847.380	439.857.177
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	2.982.763.805	1.023.318.694
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>250.529.487.091</b>	<b>235.738.355.542</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>250.529.487.091</b>	<b>235.738.355.542</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		227.094.080.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		227.094.080.000	151.397.450.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(643.572.900)	(643.572.900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	22.364.202.769
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		22.862.255	22.862.255
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.056.117.736	62.597.413.418
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.305.541.076	62.597.413.418
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.750.576.660	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>272.410.242.612</b>	<b>258.706.020.065</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga



Nguyễn Thị Thúy Nga



Cáp Trọng Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	64.584.604.638	38.632.802.397
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		64.584.604.638	38.632.802.397
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	51.479.142.868	31.010.011.966
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.105.461.770	7.622.790.431
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.922.011.337	46.278.912.816
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(4.043.244.026)	12.260.517.117
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.120.093	45.414.288
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.110.165.953	3.244.136.087
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.960.551.180	38.397.050.043
11. Thu nhập khác	31		11.852.645	12.524.000
12. Chi phí khác	32		27.346.400	40.627.000
13. Lợi nhuận khác	40		(15.493.755)	(28.103.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.945.057.425	38.368.947.043
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4.194.480.765	6.890.113.710
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.750.576.660	31.478.833.333
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6		-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6		-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Cáp Trọng Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.945.057.425	38.368.947.043
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	1.483.537.659	1.609.052.528
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	(4.252.903.265)	11.781.172.137
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(42.343)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(213.487.400)	(4.036.132.438)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	25.120.093	45.414.288
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.987.324.512	47.768.411.215
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.827.387.125	(402.657.126)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(419.232.585)	(591.658.117)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.253.751.502)	5.538.282.362
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.184.284	(121.333.265)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		10.794.460.661	(10.478.113.583)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.203.469)	(15.249.593)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.116.253.224)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(246.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		30.930.169.026	40.335.428.969
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16.311.627)	(317.315.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		167.429.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(43.000.000.000)	(48.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		300.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		226.210.688	4.036.671.397
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(42.322.671.848)	(44.280.643.603)

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	-	18.607.979.523
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	-	(27.158.441.944)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(8.550.462.421)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(11.392.502.822)	(12.495.677.055)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	21.909.254.364	16.074.638.283
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	42.343
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	10.516.751.542	3.579.003.571

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2025



Tổng Giám đốc

Cáp Trọng Cường

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

- 1. Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (Tên cũ: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh**  
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
Lợi nhuận thuần kỳ này thấp hơn kỳ trước chủ yếu đến từ giao dịch chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh (Xem thuyết minh V.2 và VI.3).
- 6. Cấu trúc Công ty**  
*Các công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	97/48 Đường số 8, Khu Phố 61, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	56%	56%	56%	56%
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thủy nội địa	67,41%	96%	67,41%	96%
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê hoặc khác	51%	51%	51%	51%

- 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
- 8. Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 54 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 56 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định khác	10

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 10. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.516.751.542	10.309.254.364
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	8.000.000.000	11.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.516.751.542</b>	<b>21.909.254.364</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 2. Các khoản đầu tư tài chính

### 2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các cổ phiếu niêm yết.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Container Việt Nam (1.100.000 cổ phiếu)	16.669.967.500	17.655.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco	-	-	27.464.428.161	28.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.669.967.500</b>	<b>17.655.000.000</b>	<b>27.464.428.161</b>	<b>28.200.000.000</b>

### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>195.500.000.000</b>	<b>(11.424.713.260)</b>	<b>152.500.000.000</b>	<b>(15.677.616.525)</b>
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	28.000.000.000	(11.424.713.260)	28.000.000.000	(10.257.011.559)
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar <sup>(ii)</sup>	91.000.000.000	-	48.000.000.000	(5.420.604.966)
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland <sup>(iii)</sup>	76.500.000.000	-	76.500.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>900.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương <sup>(iv)</sup>	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU	-	-	300.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>196.400.000.000</b>	<b>(11.424.713.260)</b>	<b>153.700.000.000</b>	<b>(15.677.616.525)</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317732806 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2023, thay đổi lần thứ ba ngày 21 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh có vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh 28.000.000.000 VND, sở hữu 2.800.000 cổ phiếu, chiếm 56% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(ii) Trong kỳ, thực hiện nghị quyết số 05.25/NQ-HĐQT, Công ty đã đầu tư thêm 43.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar. Sau khi nhận vốn góp thêm từ các cổ đông, Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar có vốn điều lệ là 135.000.000.000 VND và đã được Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 31 tháng 03 năm 2025. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar 91.000.000.000 VND, sở hữu 9.100.000 cổ phiếu, tương đương 67,41% vốn điều lệ (Số đầu năm: 4.800.000 cổ phiếu, tương đương 96% vốn điều lệ). Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202264157 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, Công ty Cổ phần Bất động sản Macland có vốn điều lệ là 150.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Macland 76.500.000.000 VND, sở hữu 7.650.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(iv) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương 900.000.000 VND, sở hữu 9.000 cổ phiếu, tương đương 18,77% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh đã hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng và đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh từ tháng 11/2023.

Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar đã đi vào hoạt động từ tháng 1/2024.

Công ty Cổ phần Bất động sản Macland thành lập từ tháng 11/2024. Công ty đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án Nhà ở xã hội tại số 8A Vạn Mỹ, Phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	15.677.616.525	3.528.378.345
Trích lập dự phòng bổ sung		8.311.474.474
Hoàn nhập dự phòng	(4.252.903.265)	
Số cuối kỳ	11.424.713.260	11.839.852.819

### Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty con như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh</b>		
Mua nguyên vật liệu từ Công ty con	-	16.531.200
Doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng hóa	73.369.067	145.733.199
Chi phí mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ	4.743.128.916	3.976.134.015
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar</b>		
Góp vốn vào Công ty con	43.000.000.000	48.000.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	476.557.407	118.518.519

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>1.632.661.556</b>	<b>41.747.939</b>
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	14.219.156	12.747.939
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar	187.500.000	29.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	1.430.942.400	
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>8.651.266.978</b>	<b>8.810.500.452</b>
Maersk line a/s	3.450.622.526	2.932.599.696
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	1.192.708.168	1.002.104.343
Zim Integrated Shipping Services Viet Nam LLC	1.074.735.340	888.375.941
Các khách hàng khác	2.933.200.944	3.987.420.472
<b>Cộng</b>	<b>10.283.928.534</b>	<b>8.852.248.391</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar		10.000.000.000
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>608.958.221</b>	<b>155.222.974</b>
Công ty Cổ phần Thiết kế Hàng hải Hoàng Gia	210.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel - Chi nhánh Hà Nội	266.486.400	-
Các nhà cung cấp khác	132.471.821	155.222.974
<b>Cộng</b>	<b>608.958.221</b>	<b>10.155.222.974</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>652.300.000</b>		<b>769.500.000</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Thu hộ phí dịch vụ	652.300.000	-	769.500.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>3.537.944.611</b>	-	<b>1.954.281.991</b>	-
Tạm ứng	33.004.074	-	61.822.893	-
Tạm tính doanh thu	3.426.599.796	-	1.842.146.973	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	5.830.137	-	18.553.425	-
Ký cược, ký quỹ	52.000.000	-	10.000.000	-
Các khoản phải thu khác	20.510.604	-	21.758.700	-
<b>Cộng</b>	<b>4.190.244.611</b>	-	<b>2.723.781.991</b>	-

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ("MTC") theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC ("Hợp đồng 05-15") ngày 22/04/2015 để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng).

Thực hiện các Phụ lục 01 và 02 ký kết năm 2015, Công ty đã ứng vốn cho MTC, số tiền 35 tỷ VND để bổ sung vốn đầu tư hệ thống hạ tầng.

Theo Phụ lục số 08 ngày 31/12/2020 (hiệu lực từ 01/01/2021 đến 31/7/2022), 2 bên hợp tác triển khai việc kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác như sửa chữa, bảo trì, vệ sinh container, kho CFS trên diện tích 2,2 ha tại lô đất 4,3 ha và thống nhất thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn trong thời gian 15 năm từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035 thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi.

Theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022 (hiệu lực từ 01/8/2022), 2 bên thống nhất lại diện tích hợp tác là 3,5 ha tại lô đất 4,3 ha và thời gian thực hiện từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi, được chia làm 2 giai đoạn: (i) Giai đoạn từ 01/08/2022 đến 31/07/2027 (5 năm): chi phí sử dụng bãi 612.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 550.000.000 VND/tháng; (ii) Giai đoạn từ 01/08/2027 đến 31/07/2030 (3 năm): chi phí sử dụng bãi 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 600.000.000 VND/tháng. Theo thỏa thuận này, từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2029, Công ty sẽ thu hồi được 49.568.551.298 VND (gồm: 35.000.000.000 VND tiền ứng vốn và 14.568.551.298 VND nợ phải thu MTC) qua cần trừ công nợ phí sử dụng bãi. Đến ngày 30/06/2025, Công ty đã thu hồi hết số nợ phải thu là 14.568.551.298 VND và số tiền ứng vốn còn phải thu hồi là 30.301.128.276 VND.

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.928.120.924	(37.866.954)	2.508.888.339	(37.866.954)
Công cụ, dụng cụ	164.304.855	-	164.304.855	-
<b>Cộng</b>	<b>3.092.425.779</b>	<b>(37.866.954)</b>	<b>2.673.193.194</b>	<b>(37.866.954)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	30.078.600.204	2.311.727.662	17.227.621.803	304.676.000	92.806.638	50.015.432.307
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.255.718.182)	-	-	(1.255.718.182)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>30.078.600.204</b>	<b>2.311.727.662</b>	<b>15.971.903.621</b>	<b>304.676.000</b>	<b>92.806.638</b>	<b>48.759.714.125</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.632.931.978	1.477.180.500	6.022.845.588	133.686.000	30.369.209	13.297.013.275
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	19.848.054.959	1.852.228.654	15.582.789.271	249.714.929	74.075.574	37.606.863.387
Khấu hao trong kỳ	876.004.120	59.443.967	532.754.129	12.213.572	3.121.871	1.483.537.659
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.088.289.091)	-	-	(1.088.289.091)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>20.724.059.079</b>	<b>1.911.672.621</b>	<b>15.027.254.309</b>	<b>261.928.501</b>	<b>77.197.445</b>	<b>38.002.111.955</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	10.230.545.245	459.499.008	1.644.832.532	54.961.071	18.731.064	12.408.568.920
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.354.541.125</b>	<b>400.055.041</b>	<b>944.649.312</b>	<b>42.747.499</b>	<b>15.609.193</b>	<b>10.757.602.170</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

### 8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	633.632.000	40.000.000	673.632.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>633.632.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>673.632.000</b>
<b>Trong đó:</b>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		40.000.000	40.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	40.000.000	40.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>40.000.000</b>	<b>40.000.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	633.632.000	-	633.632.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>633.632.000</b>	<b>-</b>	<b>633.632.000</b>
<b>Trong đó:</b>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.795.295.282</b>	<b>1.566.799.377</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	3.767.583.996	11.448.000
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	1.027.711.286	1.555.351.377
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>4.878.339.310</b>	<b>3.388.382.024</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	371.250.000	508.213.952
Công ty TNHH Dịch vụ Container Maserco	557.224.788	557.224.788
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	1.443.866.489	805.356.614
Các nhà cung cấp khác	2.505.998.033	1.517.586.670
<b>Cộng</b>	<b>9.673.634.592</b>	<b>4.955.181.401</b>

**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C (bên liên quan) – dịch vụ nâng hạ	1.160.736.043	554.800.009
Các khách hàng khác	5.496.000	78.072.677
<b>Cộng</b>	<b>1.166.232.043</b>	<b>632.872.686</b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
	Phải nộp	Số phải nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	295.241.130	1.123.122.352 (1.246.203.611)	172.159.871 -
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.719.432.300	4.194.480.765 (8.719.432.300)	4.194.480.765 -
Thuế thu nhập cá nhân	9.211.070	193.790.806 (206.897.070)	- 3.895.194
Tiền thuê đất	28.611.000	822.863.498 (28.611.650)	822.862.848 -
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	40.269.568	3.000.000 (3.000.000)	40.269.568 -
<b>Cộng</b>	<b>9.092.765.068</b>	<b>6.337.257.421 (10.204.144.631)</b>	<b>5.229.773.052 3.895.194</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.945.057.425	38.368.947.043
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	27.346.400	40.621.507
- Các khoản điều chỉnh tăng	27.346.400	40.663.850
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(42.343)
Thu nhập chịu thuế	20.972.403.825	38.409.568.550
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức)	-	(3.959.000.000)
Thu nhập tính thuế	20.972.403.825	34.450.568.550
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>4.194.480.765</b>	<b>6.890.113.710</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Diện tích thuê
- 173 Ngô Quyền, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng (nay là phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng)	13.547,2 m <sup>2</sup>
- 8A đường vòng Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng (nay là phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng)	7.904 m <sup>2</sup>

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C (bên liên quan)	980.377.778	3.720.161.490
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	136.460.577	137.944.297
<b>Cộng</b>	<b>1.116.838.355</b>	<b>3.858.105.787</b>

## 13. Vay ngắn hạn

Là khoản vay margin Cổ phần Chứng khoán Mirea Asset để mua cổ phiếu và được thế chấp bằng chính cổ phiếu đã mua.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm		9.906.153.861
Số tiền vay phát sinh (*)	57.522.793.204	27.888.702.722
Lãi vay nhập gốc	12.916.624	30.164.995
Số tiền vay đã trả (*)	(57.535.709.828)	(36.439.165.143)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>1.385.856.435</b>

(\*) Các khoản vay và trả nợ vay có thời hạn dưới 3 tháng lần lượt là 57.522.793.204 VND và 57.535.709.828 VND.

## 14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.023.318.694	246.490.646
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.959.445.111	1.022.828.048
Chi quỹ		(246.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.982.763.805</b>	<b>1.023.318.694</b>

## 15. Vốn chủ sở hữu

### 15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	21.028.777.711	186.498.509.472
Lợi nhuận trong kỳ					31.478.833.333	31.478.833.333
Trích lập các quỹ	-	-	7.671.210.363	-	(8.694.038.411)	(1.022.828.048)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>151.397.450.000</b>	<b>(643.572.900)</b>	<b>22.364.202.769</b>	<b>22.862.255</b>	<b>43.813.572.633</b>	<b>216.954.514.757</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	151.397.450.000	(643.572.900)	22.364.202.769	22.862.255	62.597.413.418	235.738.355.542
Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn VCSH	75.696.630.000	-	(22.364.202.769)		(53.332.427.231)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(1.959.445.111)	(1.959.445.111)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	16.750.576.660	16.750.576.660
Số dư cuối kỳ này	227.094.080.000	(643.572.900)	-	22.862.255	24.056.117.736	250.529.487.091

### 15b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	22.709.408	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	22.709.408	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	22.709.408	15.139.745

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 15c. Phân phối lợi nhuận và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 02-2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2025 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1.959.445.111
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tỷ lệ 50% vốn điều lệ). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết nguồn vốn sử dụng trong các nguồn nêu trên. 75.698.720.000

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1.959.445.111
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển 22.364.202.769
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 53.332.427.231

Ngày 23/05/2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐQT/MAC về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu, thay đổi vốn điều lệ và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu. Theo đó, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 7.569.663 cổ phiếu (phần cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ là 209 cổ phiếu). Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 21 ngày 13/06/2025 về việc tăng vốn điều lệ.

### 15d. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, thực hiện ngay sau khi Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa là 22.709.617 cổ phiếu.

Ngày 20/06/2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT/MAC về việc thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu theo hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, với số lượng cổ phiếu phát hành là 22.709.408 cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu mới), giá phát hành dự kiến là 10.000 VND/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2025-2026. Tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để mua cổ phần Công ty Cổ phần Vạn tài An Biên, đóng mới 04 con tàu và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

#### 16a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 1.247,22 USD (số đầu năm là 7.248,22 USD).

#### 16b. Nợ khó đòi đã xử lý

Là các khoản nợ phải thu lâu ngày, đã được xóa sổ từ năm 2021 do không có khả năng thu hồi. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	1.430.000.000	1.430.000.000
Công ty TNHH Vận tải biển và Thương mại Hòa Phát	3.543.444.695	3.543.444.695
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải biển Tự Thành	3.297.459.144	3.297.459.144
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Phòng	1.892.531.640	1.892.531.640
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải	1.131.317.000	1.131.317.000
Công ty TNHH Goldstar Marine	13.202.819.021	13.202.819.021
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai	3.000.000.000	3.000.000.000
Teng Lay Dry Port Co., Ltd	484.206.807	484.206.807
Các tổ chức, các nhân khác	5.772.634.408	5.772.634.408
<b>Cộng</b>	<b>33.754.412.715</b>	<b>33.754.412.715</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	50.400.000	615.263
Doanh thu dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí	23.167.863.987	21.584.432.466
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi	40.477.988.709	16.030.872.766
Doanh thu dịch vụ khác	888.351.942	1.016.881.902
<b>Cộng</b>	<b>64.584.604.638</b>	<b>38.632.802.397</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Cung cấp dịch vụ cho bên liên quan	5.919.159.635	5.594.173.683

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	34.895.326	615.263
Giá vốn dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí	18.047.716.912	15.781.599.325
Giá vốn dịch vụ khai thác bãi	32.881.608.097	14.724.182.324
Giá vốn dịch vụ khác	514.922.533	504.230.649
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(615.595)
<b>Cộng</b>	<b>51.479.142.868</b>	<b>31.010.011.966</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	213.487.400	55.336.318
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.283.155	9.422.028
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	3.959.000.000
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	7.694.608.764	42.218.932.007
Doanh thu tài chính khác	8.632.018	36.222.463
<b>Cộng</b>	<b>7.922.011.337</b>	<b>46.278.912.816</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	25.120.093	45.414.288
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(4.252.903.265)	11.781.787.732
Phí bán chứng khoán	184.513.375	-
Chi phí tài chính khác	25.771	433.315.097
<b>Cộng</b>	<b>(4.043.244.026)</b>	<b>12.260.517.117</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.590.498.911	1.915.468.782
Chi phí đồ dùng văn phòng	13.287.796	73.517.091
Chi phí khấu hao tài sản cố định	181.029.571	207.021.259
Thuế, phí và lệ phí	4.003.004	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	577.489.283	642.521.381
Tiền thuê đất	137.890.060	100.774.640
Các chi phí khác	605.967.328	300.832.934
<b>Cộng</b>	<b>4.110.165.953</b>	<b>3.244.136.087</b>

#### 6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.554.685.252	7.578.459.629
Chi phí nhân công	6.461.403.670	6.068.594.500
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.483.537.659	1.609.052.528
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.362.585.408	16.344.273.863
Chi phí khác	1.692.201.506	2.653.767.533
<b>Cộng</b>	<b>55.554.413.495</b>	<b>34.254.148.053</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirea Asset	12.916.624	30.164.995
Bù trừ công nợ phải thu và phải trả của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	3.300.000.000	3.300.000.000

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Kỳ này	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Phụ cấp	Thù lao	Cộng
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT (từ 05/04/2025)	240.000.000	1.000.000	-	42.000.000	283.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT (đến 05/04/2025)	210.000.000	1.000.000	-	24.000.000	235.000.000
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc (từ 05/04/2025)	265.909.091	500.000	-	18.000.000	284.409.091
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT (đến 05/04/2025)	-	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (từ 05/04/2025)	-	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT	-	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	-	30.000.000	30.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS (từ 05/04/2025)	-	-	-	9.000.000	9.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS (đến 05/04/2025)	-	-	-	9.000.000	9.000.000
Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	210.000.000	1.000.000	-	-	211.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	PGĐ Kinh doanh	210.000.000	1.000.000	-	-	211.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	210.000.000	1.000.000	-	-	211.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.345.909.091</b>	<b>5.500.000</b>	<b>-</b>	<b>258.000.000</b>	<b>1.609.409.091</b>
<b>Kỳ trước</b>						
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	176.913.000	2.000.000	200.000	48.000.000	227.113.000
Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	176.913.000	2.000.000	200.000	36.000.000	215.113.000



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Phụ cấp	Thù lao	Cộng
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	135.490.000	2.000.000	200.000	-	137.690.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	134.860.000	2.000.000	200.000	-	137.060.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	134.031.000	2.000.000	200.000	-	136.231.000
<b>Cộng</b>		<b>758.207.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>1.000.000</b>	<b>84.000.000</b>	<b>853.207.000</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Công ty con
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Quỹ TM Holding	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	11.675.133.845	5.993.878.135
Mua nguyên vật liệu	-	38.640.000

### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong kỳ là cung cấp các dịch vụ logistic và đầu tư chứng khoán kinh doanh (các cổ phiếu niêm yết). Thông tin về doanh thu và chi phí của các hoạt động này đã được trình bày tại các Thuyết minh VI.1, VI.2, VI.3 và VI.4. Tài sản và nợ phải trả của Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

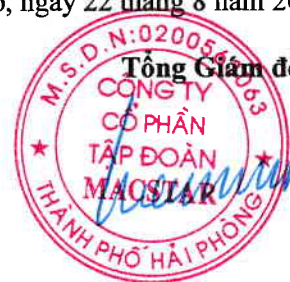
Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Cáp Trọng Cường